

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/05/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PBDA+P9+MRRM	7:25	6+8+0	0+0+0		0+1+21	0+0+0	chuyen 2 pbda- mrm
2		PPD+TD1+PBDA	7:25	11+6+0	0+0+0		0+0+21	0+0+0	tất máy
3		BK16+RC4+RCDM	7:25	4+0+0	0+0+0		0+0+4	0+0+0	1h+2h+1h
4		P10+P6+P8	9:25	3+16+1	0+0+0		0+12+4	0+0+0	
5		SAVR+BK19+TTc1	9:25	13+0+0	0+0+0		12+4+4	0+0+0	chuyen 1 bk19- ttc1

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: PBDA - P9 - MRM	CREW: DƯƠNG - HTRUNG - QTRƯỜNG	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM26/2182	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	ĐOÀN MẠNH CƯỜNG	PBDA	96	1	8			71	SEAMAP	Vietnamese
2	CHU VĂN TUYẾN	PBDA	95	1	14			78	SEAMAP	Vietnamese
3	SOSNIN DENIS	PBDA	97	1	9	8	151	92	VTB	Russian
4	ALEXEY SHTINNIKOV	PBDA	800	1	10			83	AMHTP	Russian
5	CHIM VĂN LAM	PBDA	98	1	5			62	MINH MINH	Vietnamese
6	TRẦN NAM SƠN	PBDA	99	1	6			68	MINH MINH	Vietnamese
7	TỔNG VĂN ĐỨC	P9	07,09	2	15			88	XAY LAP	Vietnamese
8	PHẠM MINH VŨ	P9	200	1	15	1	10	74	XAY LAP	Vietnamese
9	TRẦN MẠNH CƯỜNG	P9	04-06	3	20			75	XAY LAP	Vietnamese
10	LÊ VĂN QUANG	P9	02-03	2	13			76	XAY LAP	Vietnamese
11	HOÀNG THAI TÀI	P9	72	1	13			76	XAY LAP	Vietnamese
12	NGUYỄN MẠNH LINH	P9	01	1	17	2	29	78	XAY LAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PBDA	6	454	6	52	8	151	4	fs	CHUYEN 03 PAX TỪ PBDA SANG MRM
2	P9	6	467	10	93	3	39	0		
3	MRM	0	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		12	921	16	145	11	190	4		
WEIGHT KG			921		145		190			

GRAND TOAL: 1.256 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ ÁNH

CREW

BÙI HOÀNG DƯƠNG
NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO: PPD - TD1 - PBDA	CREW: LINH - NPHÚ - MQUÂN	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 02		VNHS FLIGHT: TM26/2184	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHẠM MẠNH HAI	PPD	49-50	2	12			64	XAYLAP	Vietnamese
2	VŨ QUỐC VƯƠNG	PPD	47-48	2	16			74	XAYLAP	Vietnamese
3	LÀ TUẤN LINH	PPD	54-55	2	15			67	XAYLAP	Vietnamese
4	BUI CÔNG THANH	PPD	57-58	2	16	2	34	83	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ ANH CƯỜNG	PPD	51-52	2	18			77	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN HOANG TRUNG	PPD	56	1	16			73	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ CÔNG CHÍNH	PPD	53	1	13			75	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC HIỀN	PPD	59	1	17			82	DUY LINH	Vietnamese
9	ĐẶNG TRỌNG ĐÔNG	PPD	44	1	13			74	DUY LINH	Vietnamese
10	PHẠM HUY TÂN	PPD	45-46	2	12			52	DUY LINH	Vietnamese
11	NGUYỄN TẤT THUAN	TD1	10	1	9			64	XAY LAP	Vietnamese
12	LÊ THÈ LONG	TD1	01-02	2	18			74	XAY LAP	Vietnamese
13	PHẠM TẤN ĐẠT	TD1	03-04	2	16			62	XAY LAP	Vietnamese
14	HOÀNG ĐÌNH VINH	TD1	11	1	11	1	12	63	XAY LAP	Vietnamese
15	HÀ VĂN TRƯỜNG	TD1	09	1	14			58	XAY LAP	Vietnamese
16	PHẠM VĂN KHUYNH	TD1	07-08	2	18	2	17	72	XAY LAP	Vietnamese
17	LÊ THÈ GIÁP	TD1	13-14	2	18			68	XAY LAP	Vietnamese
18	NGUYỄN TIÊN TÀI	TD1	05-06	2	9			75	XAY LAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	10	721	16	148	2	34	0		
2	TD1	8	536	13	113	3	29	3		
3	PBDA	0	0	0	0	0	0	16		
TOTAL		18	1.257	29	261	5	63	19		
WEIGHT KG			1.257		261		63			

GRAND TOAL: 1.581 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

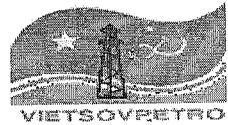
ĐỖ THỊ HẢI YẾN

CREW

NGÔ VĂN LINH
ĐÀO NGỌC PHÚ



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:40
B.CARD: VANG-1	TO: BK16(+01H) - RC4(+02H) - RCDM(CREW: QVIỆT - N.CU'ONG - TÚ	ETA: 12:30
VSP FLIGHT: 3		VNHS FLIGHT: TM26/2186	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	TRON ANDREI	BK16						104	AMNGR	Russian
2	GONCHAROV ALEKSANDR	BK16	71	1	5			105	AMNGR	Russian
3	NGUYEN VAN DIEP	BK16	72	1	3			76	NIPI	Vietnamese
4	LUKONKIN BORIS	BK16	70	1	5			159	AMNGR	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	BK16	4	444	3	13	0	0	0+4		CHUYEN 4 PAX BK16-RC4
2	RC4	0	0	0	0	1	18	0+4		CHUYEN 4 PAX RC4-RCDM
3	RCDM	0	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		4	444	3	13	1	18	4		
WEIGHT KG			444		13		18			

GRAND TOAL: 475 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT

PHAN NHƯ CƯỜNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
B.CARD: CAM-2	TO: P10 - P6 - P8	CREW: DUONG - HTRUNG - QTRUONG	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 04		VNHS FLIGHT: TM26/2183	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TRINH BA ĐÔNG	P10	68-69	2	6			62	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐẶNG THANH TRUNG	P10	71	1	3			75	KH-THAC	Vietnamese
3	MORDIASHOV SEMEN	P10	70	1	5			86	KH-THAC	Russian
4	PHẠM VĂN KIẾN	P6	82	1	12	1	15	77	XAYLAP	Vietnamese
5	PHI ĐỨC THỊNH	P6	81	1	10			57	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ ĐÌNH MINH	P6	73-74	2	17			51	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ QUÝ ĐÓN	P6	64-65	2	14			73	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN NGỌC ĐĂNG	P6	77	1	16	1	9	75	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐÌNH VĂN TUẤN	P6	62-63	2	20			69	XAYLAP	Vietnamese
10	HÀ MẠNH HÙNG	P6	67	1	16			68	XAYLAP	Vietnamese
11	PHẠM TIẾN SỸ	P6	83-84	2	20			73	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN CÔNG	P6	69-70	2	16			74	XAYLAP	Vietnamese
13	BUI ĐÌNH SANG	P6	68	1	13			52	XAYLAP	Vietnamese
14	TRẦN KIM VƯƠNG	P6	75-76	2	18			57	XAYLAP	Vietnamese
15	ĐẶNG XUÂN VĂN	P6	66	1	13			86	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN VIỆT DUY	P6	71-72	2	20			81	XAYLAP	Vietnamese
17	ĐÀO ĐỨC ĐÔNG	P6	80	1	14			77	XAYLAP	Vietnamese
18	VŨ TIẾN PHÁT	P6	87-88	2	20			75	XAYLAP	Vietnamese
19	LÊ VĂN LỢI	P6	85-86	2	15			56	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN TỊNH	P6	79	1	9			64	DK9	Vietnamese
21	NGHIÊM XUÂN VIỆT	P8	99	1	14			67	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P10	3	223	4	14	0	0	0		
2	P6	17	1.165	26	263	2	24	12		
3	P8	1	67	1	14	0	0	4		
TOTAL		21	1.455	31	291	2	24	16		
WEIGHT KG			1.455		291		24			

GRAND TOAL: 1.770 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

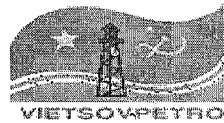
CREW

BÙI HOÀNG DƯƠNG

NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
B.CARD: VANG-2	TO:SAVR- BK19 - TTC1	CREW: LINH - NPHÚ - MQUÂN	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 5		VNHS FLIGHT: TM26/2185	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	ĐẶNG VIỆT CUÔNG	SAVR	70	1	3			67	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYEN HOANG LONG	SAVR	72	1	15			91	KHOAN	Vietnamese
3	VOZHENKO GEORGII	SAVR	65-66	2	15			89	AMHGP	Russian
4	DUDII MIKHAIL	SAVR	67	1	7	3	45	80	AMHGP	Russian
5	LE HỮU DŨNG	SAVR	83	1	5			67	AMHGP	Vietnamese
6	QUACH NGOC TUNG LAM	SAVR	75-76	2	13			75	AMHGP	Vietnamese
7	HOANG VAN LUAN	SAVR	73-74	2	9			71	AMHGP	Vietnamese
8	NGUYEN HOANG ANH DUNG	SAVR	68-69	2	12			70	PVD LOGGI	Vietnamese
9	TRẦN VĂN NGHĨA	SAVR	79	1	15			82	DVL	Vietnamese
10	ĐẶNG VĂN DÂN	SAVR	62	1	9			64	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN THỂ ANH	SAVR	63	1	10	1	12	81	XAYLAP	Vietnamese
12	MỸ DUY TUNG	SAVR	77-78	2	16			67	DVL	Vietnamese
13	MAI VĂN DUƠNG	SAVR	71	1	14			84	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	SAVR	13	988	18	143	4	57	12		
2	BK19	0	0	0	0	0	0	4	CHUYEN 1 PAX BK19-TTC1	
3	TTC1	0	0	0	0	4	38	4		
TOTAL		13	988	18	143	8	95	20		
WEIGHT KG			988		143		95			

GRAND TOAL: 1.226 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ ÁNH

CREW

NGÔ VĂN LINH

ĐÀO NGỌC PHÚ